

## **KẾ HOẠCH**

### **thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý**

-----

Thực hiện Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý như sau:

#### **I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là một khâu quan trọng, là nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”. Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

#### **II - NỘI DUNG**

##### **1. Nguyên tắc**

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý

đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở huyện với các xã – thị trấn; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác; phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

- Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở đề quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên.

- Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

## **2. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch**

### **2.1 - Chức danh quy hoạch:**

Các chức danh cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, các chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031 trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, bao gồm:

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện.

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý:

- + Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch HĐND huyện, Phó Chủ tịch UBND huyện; Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy.

- + Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban, ngành, mặt trận và các hội đoàn thể cấp huyện.

- + Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã – thị trấn.

- Các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

### **2.2 - Đối tượng quy hoạch:**

Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ

Tỉnh ủy quản lý: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện theo Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch HĐND huyện, Phó Chủ tịch UBND huyện; Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy thực hiện theo Phụ lục 1A.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban, ngành, mặt trận và các hội đoàn thể cấp huyện thực hiện theo Phụ lục 1B.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã – thị trấn thực hiện theo Phụ lục 1C.

- Đối tượng 1 và đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc căn cứ vào Phụ lục 1A, 1B để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

2.3 - Nhiệm kỳ quy hoạch: Quy hoạch cho nhiệm kỳ 2025-2030 và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

2.4 - Hiệu lực quy hoạch: Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm, bầu vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

### **3. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

### **4. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch**

4.1- Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự, nhận xét, đánh giá và trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

#### 4.2 - Trách nhiệm của Ban Tổ chức Huyện ủy:

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy sơ kết, tổng kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

#### 4.3 - Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy:

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của đơn vị mình. Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện ủy.

#### 4.4 - Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện:

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch các chức danh Trưởng, Phó các ban của HĐND huyện

- Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) theo quy định.

#### 4.5 - Trách nhiệm của các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy:

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã – thị trấn.

- Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) theo quy định.

## **5. Phương pháp quy hoạch**

- Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp.

## **6. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi**

### **6.1 - Về tiêu chuẩn, điều kiện:**

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với chức danh theo quy định hiện hành (theo Quy định 05-QĐi/HU ngày 10/9/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý). Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định.

### **6.2 - Về độ tuổi:**

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

### **6.3 - Thời điểm tính tuổi quy hoạch:**

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

- Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền (Ban Tổ chức Huyện ủy) nhận được tờ trình và hồ sơ nhân

sự theo quy định.

## **7. Hệ số, số lượng và cơ cấu**

### 7.1 - Về hệ số, số lượng:

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.
- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp.

### 7.2 - Về cơ cấu:

Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp huyện, dưới 35 tuổi đối với cấp xã) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

## **8. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch**

### 8.1 - Quy trình quy hoạch

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý: Thực hiện theo Phụ lục 2.
- Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ vào Phụ lục 2 để quy định cụ thể cho phù hợp.

### 8.2 - Hồ sơ nhân sự: Thực hiện theo Phụ lục 3.

## **9. Công khai và quản lý quy hoạch**

### 9.1 - Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

### 9.2 - Quản lý quy hoạch

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

### 10. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch.

### III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác quy hoạch của cấp mình.

2. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện và tổng hợp, thẩm định trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

3. Thời gian thực hiện:

- Cấp xã – thị trấn, các phòng ban ngành trực thuộc huyện thực hiện xong **trước ngày 15 tháng 4 năm 2022**;

- Cấp huyện thực hiện xong **trước ngày 30 tháng 5 năm 2022**.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để hướng dẫn thực hiện thống nhất./.

#### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Thường trực HĐND huyện,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các TCCSD trực thuộc Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Hùng**



## PHỤ LỤC 1A

### ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số 39-KH/HU, ngày 22/3/2022 của Ban Thường vụ  
Huyện ủy)

Các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện theo Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### **I - Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện**

##### **1. Đối tượng 1:**

- Cấp trưởng các phòng, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện; cấp phó các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư; phó bí thư cấp ủy trực thuộc đảng bộ huyện (được quy hoạch chức danh bí thư).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

##### **2. Đối tượng 2:**

- Ủy viên UBKT Huyện ủy, Ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã - thị trấn; chuyên viên các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### **II - Quy hoạch Ban Thường vụ; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện**

##### **1. Đối tượng 1:**

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

##### **2. Đối tượng 2:**

- Cấp trưởng; cấp phó các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức



chính trị - xã hội huyện; bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc đảng bộ huyện.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **III - Quy hoạch Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy**

**1. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra:** Chuyên viên các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện. Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ, kể cả rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại.

#### **2. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy**

- **Đối tượng 1:** Ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã - thị trấn; chuyên viên các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### **3. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy**

- **Đối tượng 1:** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Cấp trưởng; cấp phó các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc đảng bộ huyện.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## PHỤ LỤC 1B

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CẤP TRƯỞNG, CẤP PHÓ CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH, MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ CẤP HUYỆN  
(Kèm theo Kế hoạch số 39-KH/HU, ngày 22/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

### I - Quy hoạch chức danh Cấp trưởng

**1. Đối tượng 1:** Cấp phó các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, Bí thư xã – thị trấn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** phó bí thư Đảng ủy xã – thị trấn; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã – thị trấn; cấp trưởng các đơn vị trực thuộc – đối với cơ quan có đơn vị trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### II - Quy hoạch chức danh Cấp phó

**1. Đối tượng 1:** Chuyên viên các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, cấp trưởng các đơn vị trực thuộc – đối với cơ quan có đơn vị trực thuộc.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã – thị trấn; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã – thị trấn, cấp phó các đơn vị trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## PHỤ LỤC 1C

### ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH

**Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã – thị trấn**  
(Kèm theo Kế hoạch số 39-KH/HU, ngày 22/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

#### I- Ủy viên Ban Chấp hành

**1. Đối tượng 1:** Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Đảng viên của các chi bộ trực thuộc có trình độ chuyên môn Đại học trở lên.

Các đồng chí này phải được dự nguồn quy hoạch chức danh lãnh đạo chi bộ, lãnh đạo đơn vị đang công tác và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### II - Ủy viên Ban Thường vụ

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ cấp trưởng của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí là công chức cấp xã, cấp phó của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### III – Bí thư

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí Phó Bí thư, ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ

sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí là Ủy viên ban Chấp hành, cấp trưởng Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### **IV – Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND**

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ cấp trưởng của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### **V – Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND**

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ cấp trưởng của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí là công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## PHỤ LỤC 2

### QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số 39-KH/HU, ngày 22/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

#### **I - Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

##### **1. Cấp huyện**

##### **(1) Bước 1:** Chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến giới thiệu quy hoạch

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

(1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

(2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

##### **(2) Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua:

(1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần:

- Đối với cấp huyện: Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Đối với các phòng, ban, ngành cấp huyện: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Đối với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Ban Thường vụ.

**(3) Bước 3:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới

thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với cấp huyện: Ban chấp hành đảng bộ; trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và tương đương trở lên; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Đối với các phòng, ban, ngành cấp huyện: Toàn thể cán bộ công chức của cơ quan

Đối với cơ quan có đơn vị trực thuộc: Lãnh đạo cơ quan, cấp ủy chi bộ, cấp trưởng các đơn vị trực thuộc – đối với cơ quan có đơn vị trực thuộc.

- Đối với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Ban chấp hành và cán bộ công chức cơ quan

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(4) Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với cấp Huyện; Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Đối với các phòng, ban, ngành cấp huyện: tập thể lãnh đạo, cấp ủy chi bộ, lãnh đạo đoàn thể (nếu có).

- Đối với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Ban chấp hành.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(5) Bước 5:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân

sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

(1) Thành phần:

- Đối với cấp huyện: Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Đối với các phòng, ban, ngành cấp huyện: tập thể lãnh đạo.

- Đối với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: tập thể lãnh đạo.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **2. Cấp xã – thị trấn**

**(1) Bước 1:** Chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến giới thiệu quy hoạch

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương; lãnh đạo đơn vị thực hiện các công việc sau:

(1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, đơn vị mình.

(2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

**(2) Bước 2:** Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành (lần 1)

Trên cơ sở chuẩn bị của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành thảo luận, phân tích và thông qua:

(1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, đơn vị.

(2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần: Ban Chấp hành

**(3) Bước 3:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

Ban Chấp hành, cấp trưởng Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, bí thư các chi bộ trực thuộc.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(4) Bước 4:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Ban Thường vụ tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần: Ban Thường vụ

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(5) Bước 5:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

(1) Thành phần: Ban Chấp hành

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **II - Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

### **1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

#### **1.1 Cấp huyện:**



Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**(1) Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

**(2) Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(3) Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(4) Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## 1.2 Cấp xã – thị trấn

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền tập thể

lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**(1) Bước 1:** Hội nghị Ban Chấp hành (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

**(2) Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(3) Bước 3:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Thường vụ tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(4) Bước 4:** Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, Ban Chấp hành tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**(1) Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ

trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau:

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**(2) Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

**(3) Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**(4) Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biên quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

### PHỤ LỤC 3

#### DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

*(Kèm theo Kế hoạch số 39-KH/HU, ngày 22/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
  2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
  3. Nhận xét, đánh giá của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
  4. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
  5. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
- \* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.